

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **82/2024/HS-ST**

Ngày: 29/05/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC - TỈNH KIÊN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Quang Thanh

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Quang Tuyển

2. Ông Trịnh Phước Đức

- *Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hiền Phương* - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc tham gia phiên tòa:*
Ông Nguyễn Xuân Vinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày **29** tháng **5** năm **2024** tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 76/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Mai Thành N, sinh năm 1997 – Giới tính: Nam

Nơi sinh: Kiên Giang

Nơi ĐKTT: Số N Đường 30/4, Khu phố N, Phường M, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Chỗ ở: Ấp Suối Mây, xã Dương Tơ, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Con ông: Mai Thanh B (sống) và bà Lê Thị Thu V (sống);

Vợ: Bùi Thị Trúc A, sinh năm 1998.

Con trai Mai Bùi Anh K, sinh năm 2021, hiện đang sống cùng mẹ tại Khu phố F, phường A, thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/01/2024.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng 16 giờ ngày 20/01/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy, Mai Thành N sử dụng điện thoại di động hiệu Realme màu đen của N liên lạc với một người đàn ông tên T (chưa rõ nhân thân) để mua ma túy đá với giá 1.000.000 đồng và hẹn trả tiền vào hôm sau thì T đồng ý bán. Sau đó T chỉ chỗ cất giấu ma túy cho N đến nhận. Sau khi nhận được 05 bịch ma túy, N đem ma túy về nhà của chị Vũ Thị Thanh H ở ấp C, xã G, thành phố P (chị H cho N ở nhờ một thời gian) cất giấu để sử dụng. Đến khoảng 13 giờ ngày 21/01/2024, N lấy 01 bịch ma túy ra sử dụng một mình, số còn lại tiếp tục cất giấu. Đến khoảng 14 giờ 20 phút cùng ngày, công an thành phố P tiến hành kiểm tra phát hiện N đang cầm 04 bịch ma túy trên tay trái nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ tang vật liên quan.

Ngày 29/01/2024, Mai Thành N bị Cơ quan cảnh sát Điều tra – Công an thành phố P khởi tố, tạm giam để điều tra.

Thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu:

- 04 bịch nylon màu trắng, được hàn kín kích thước 01cm x 03cm bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng, không đồng nhất đã được niêm phong.

- 01 điện thoại di động hiệu Realme màu đen, đã qua sử dụng, số Imei 1: 863320061187694, số Imei 2: 863320061187686.

Tại bản kết luận giám định số: 82/KL-KTHS ngày 28/01/2024 của Phòng K1 - Công an tỉnh K, kết luận: Các hạt tinh thể rắn màu trắng, không đồng nhất chứa trong 04 bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng gửi giám định là 0,3083 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC. STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không khiếu nại về kết luận giám định số 82/KL-KTHS ngày 28/01/2024 của Phòng K1 - Công an tỉnh K.

Tại bản cáo trạng số 83/CT-VKSPQ ngày 24 tháng 04 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc truy tố bị cáo Mai Thành N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Mai Thành N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt Mai Thành Nhân từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy các hạt tinh thể màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng là 0,2817 gam đựng trong 01 bình nylon và bao gói đựng mẫu giám định trong một phong bì ký hiệu vụ 65/2024.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Realme màu đen, đã qua sử dụng, số Imei 1: 863320061187694, số Imei 2: 863320061187686.

Đối với chiếc xe bị cáo tự ý lấy đi mua ma túy sử dụng, không được chủ sở hữu đồng ý, và chủ sở hữu cũng không biết việc bị cáo sử dụng để đi mua ma túy nên không thu giữ.

Đối với người đàn ông tên T bán ma túy cho bị cáo không rõ nhân thân, cơ quan công an tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào bắt được, xử lý sau.

Đối với chị Vũ Thị Thanh H cho bị cáo ở nhờ, không biết việc bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy, không biết việc bị cáo cất giấu, tàng trữ trái phép chất ma túy trong nhà nên không xử lý

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì đối với bản cáo trạng và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã công bố và không tranh luận gì đối với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Mai Thành N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, tang vật thu giữ được trong vụ án, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, tang vật là ma túy mà bị cáo N cất giấu để sử dụng.

Từ đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên ngày 20/01/2024, Mai Thành N liên hệ một người đàn ông tên T (không rõ nhân thân) mua 05 bình ma túy với 1.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, N đem về

nhà cất giấu và sau đó lấy ra một bịch sử dụng, 04 bịch còn lại N cất giấu để sử dụng dần. Đến khoảng 14 giờ 20 phút ngày 21/01/2024, công an thành phố P tiến hành kiểm tra phát hiện N đang cầm 04 bịch ma túy trên tay nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Qua giám định, chất ma túy N tàng trữ là Methamphetamine có khối lượng 0,3083 gam, đây là loại ma túy nằm trong danh mục Nhà nước cấm lưu hành. Như vậy, Hội đồng xét xử đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù.

[3]. Về tính chất mức độ hành vi phạm tội: Vào thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức được ma túy là chất gây nghiện, gây ảnh hưởng đến sức khỏe và tính mạng con người, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự tại địa phương, là nguyên nhân dẫn đến những tệ nạn xã hội và các loại tội phạm nguy hiểm khác. Bị cáo đã bất chấp pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội nhằm thoả mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người tốt, đồng thời phòng ngừa chung cho xã hội đối với loại tội phạm này.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa và quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5]. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy các hạt tinh thể màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng là 0,2817 gam đựng trong 01 bịch nylon và bao gói đựng mẫu giám định trong một phong bì ký hiệu vụ 65/2024.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Realme màu đen, đã qua sử dụng, số Imei 1: 863320061187694, số Imei 2: 863320061187686.

Đối với người đàn ông tên T bán ma túy cho bị cáo không rõ nhân thân, cơ quan công an tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào bắt được xử lý sau.

Đối với chị Vũ Thị Thanh H cho bị cáo ở nhờ, không biết việc bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy, không biết việc bị cáo cất giấu, tàng trữ trái phép chất ma túy trong nhà nên không xử lý hình sự.

[6]. Về quan điểm của Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc đề nghị về tội danh, mức hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, biện pháp tư pháp đối với bị cáo là có căn cứ, Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ trên,
QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ pháp luật: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Mai Thành N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Mai Thành N: 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 21/01/2024.

2. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy các hạt tinh thể màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng là 0,2817 gam đựng trong 01 bịch nylon và bao gói đựng mẫu giám định trong một phong bì ký hiệu vụ 65/2024.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Realme màu đen, đã qua sử dụng, số Imei 1: 863320061187694, số Imei 2: 863320061187686.

(Tang vật trên đã được chuyển giao cho Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Phú Quốc theo biên bản giao nhận vật chứng số ngày 06/5/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND TP. Phú Quốc;
- Nhà tạm giữ TP. Phú Quốc;
- Đội tổng hợp CA TP. Phú Quốc;
- CCTHA TP. Phú Quốc;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Lương Quang Thanh